**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**Tiết 48:** THÀNH NGỮ

**I.MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

- Khái niệm thành ngữ.

- Nghĩa của thành ngữ.

- Chức năng của thành ngữ trong câu.

- Đặc điểm diễn đạt và tác dụng của thành ngữ.

**2.Kĩ năng:**

- Nhận biết thành ngữ.

- Giải thích ý nghĩa một số thành ngữ thông dụng.

**3. Thái độ:** tự tin khi sử dụng thành ngữ

**4. Năng lực:**

|  |  |
| --- | --- |
| *\* Năng lực chung*  - Năng lực tự học  - Năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.  - Năng lực giao tiếp.  - Năng lực hợp tác  - Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông | *\* Năng lực riêng*  *-* Năng lực giao tiếp tiếng Việt  - Năng lực thưởng thức văn học / cảm thụ thẩm mỹ |

**II-CHUẨN BỊ:**

**1.Giaó viên**: - Đọc TLTK.soạn giáo án...

- Đồ dùng: Bảng phụ.

**2.Học sinh**: Đọc,chuẩn bị bài theo câu hỏi sgk.

**III-TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY-HỌC:**

***1-Ổn định tổ chức*** (1 phút): Kiểm tra phần chuẩn bị của học sinh

***2-Bài mới:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động giáo viên** | **HĐ của HS** | **Ghi bảng** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3-5’)** | | |
| **1** nhóm tổ chức trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”: Dùng thành ngữ để gọi tên bức tranh  -> GV dẫn vào bài: Trong tiếng Việt có 1 khối lượng khá lớn thành ngữ. Có 1 số thành ngữ được hình thành trên n câu chuyện dân gian, câu chuyện lịch sử (điển tích) rất thú vị. Bây giờ chúng ta cùng đi tìm hiểu về thành ngữ. | **HS tham gia chơi** |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **\**Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm thành ngữ -*** *10 phút*  -Hs đọc câu ca dao - Chú ý cụm từ “lên thác xuống ghềnh”.  ?Em có nhận xét gì về c.tạo của cụm từ “lên thác, xuống ghềnh” trong câu ca dao ?  +Có thể thay 1 vài từ trong cụm từ này bằng những từ khác được không? Có thể thay bằng “Vượt thác qua ghềnh” được không?  Vì sao ? (Không thể thay đổi từ được - Vì nếu thay ý nghĩa của thành ngữ sẽ trở nên lỏng lẻo).  ?Có thể thay đổi v.trí của các từ trong cụm từ được không: Có thể thay bằng “Xuống ghềnh, lên thác” được không ? Vì sao ? (Không thay đổi v.trí được - Vì đây là 1 cụm từ có tính cố định)  ?Từ nhận xét trên, em rút ra được kết luận gì về đ.điểm c.tạo của cụm từ lên thác, xuống ghềnh ?  -Gv giải thích: Thác là chỗ dòng nc chảy vượt qua 1 vách đá cao nằm chắn ngang dòng sông, dòng suối. Ghềnh là chỗ dòng sông, dòng suối bị thu hẹp và nông có đá lởm chởm nằm chắn ngang dòng nc chảy xiết.  ?Cụm từ “lên thác, xuống ghềnh” có nghĩa là gì ? (Nói về sự vất vả khi điều khiển thuyền bè ở nơi nc chảy xiết có đá lởm chởm rất nguy hiểm).  ?Tại sao lại nói lên thác, xuống ghềnh ?  ?Nhanh như chớp có nghĩa là gì ? Tại sao lại nói nhanh như chớp ?  (Chớp có tốc độ rất cao như tốc độ của ánh sáng 300.000 km/s).  -Gv: Cụm từ “lên thác, xuống ghềnh”, “nhanh như chớp” là thành ngữ.  ?Vậy em hiểu thế nào là thành ngữ ? Nghĩa của thành ngữ được hiểu như thế nào ?  -Hs đọc ghi nhớ sgk/144.  ***\*Hoạt động2: Tìm hiểu cách sử dụng thành ngữ -*** *10 phút*.  -Hs đọc ví dụ.  ? Xđ chức vụ ngữ pháp của 2 thành ngữ : Bảy nổi ba chìm, tắt lửa tối đèn ?  ?Em hãy PT cái hay của việc dùng các thành ngữ trong 2 câu trên: S2 bảy nổi ba chìm với long đong, phiêu bạt; tắt lửa tối đèn với khó khăn, hoạn nạn ?  ? Thành ngữ thường giữ chức vụ gì trong câu ?-Sd thành ngữ có tác dụng gì ?  -Hs đọc ghi nhớ sgk/144.  **C*.* HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP***-(15’)*  -Hs đọc các đv, đoạn thơ.  ?Tìm và giải thích nghĩa của các thành ngữ trong những câu trên ?  -Hs thảo luận làm bài,lên bảng=> GV,HS nhận xét, bổ sung=>cho điểm.  ?Dựa vào các truyện truyền thuyết, ngụ ngôn đã học, hãy giải nghĩa các thành ngữ: Con Rồng cháu Tiên, ếch ngồi đáy giếng, thầy bói xem voi ? | Đọc  Trả lời  Trả lời  Nêu suy nghĩ,  Đọc ghi nhớ  Đọc VD  Trả lời  Đọc  Hs đọc  Thảo luận  Trả lời  Luyện tập | ***I-Thế nào là thành ngữ:***  ***1-Cấu tạo của cụm từ “Lên thác xuống ghềnh”:***  ->Đ.điểm c.tạo của cụm từ trên là chặt chẽ về thứ tự và nd ý nghĩa.  ***2-Giải nghĩa cụm từ “lên thác, xuống ghềnh*”:**  -Trải qua nhiều gian nan, nguy hiểm.  ->Nghiã bóng (hàm ẩn, hình tượng, ẩn dụ).  - Nhanh như chớp: Chỉ hđ diễn ra mau lẹ, rất nhanh. ->Nghĩa so sánh.  *\*Ghi nhớ 1: sgk (144 ).*  ***II-Sử dụng thành ngữ:***  ***1-Vai trò ngữ pháp của thành ngữ:***  -Thân em / vừa trắng lại vừa tròn  ***Bảy nổi ba chìm*** với nước non.  =>là VN.  -Anh / đã nghĩ thg em như thế thì hay là anh / đào giúp em 1 cái ngách sang nhà anh, phòng khi ***tắt lửa tối đèn*** có đứa nào bắt nạt thì em chạy sang...  ->Phụ ngữ của cụm DT (khi )  ***2-Tác dụng:***  -Có tính hình tượng, biểu cảm.  *\*Ghi nhớ 2: sgk (144 ).*  ***III-Luyện tập:***  **1-Bài 1 (145 ):**  a-Sơn hào hải vị, nem công chả phượng: Món ăn ở trên núi, dưới biển, quí hiếm sang trọng.  b-Khoẻ như voi: rất khoẻ ->cách nói phóng đại- nói quá.  -Tứ cố vô thân: sống đơn độc, không họ hàng thân thích, không nơi nương tựa.  c-Da mồi tóc sương: chỉ ng già da có nhiều nốt màu nâu, đen như đồi mồi, tóc bạc như sương.  *2-Bài 2 (145 ):*  -Con Rồng cháu Tiên: chỉ dòng dõi cao quí.  -Ếch ngồi đáy giếng: chỉ sự hiểu biết hạn hẹp, nông cạn.  -Thầy bói xem voi: chỉ sự nhận thức phiến diện, chỉ thấy bộ phận mà không thấy toàn thể. |

**D. Hoạt động vận dụng (**2 phút)

- Ghi lại những câu thành ngữ hay sử dụng trong cuộc sống hàng ngày? Giải thích nghãi của các thành ngữ đó

**E. Hoạt động tìm tòi mở rộng: *(***1 phút)

-Học ghi nhớ 1,2: sgk/144

-Làm bài tập 3,4 sgk / 145

-xem lại bài kiểm tra văn , kiếm tra tiếng việt giờ sau trả bài.

-Chuẩn bị cách làm bài văn biểu cảm về tác phẩm văn học.

\* Rút kinh nghiệm